

Câu 1: Lệnh nào sau đây không thuộc vào nhóm chuyển dữ liệu:

- a. LEA
- b. MOV
- c. XCHG
- d. ADD

Câu 2: Khi khởi động, vi xử lý sẽ đọc dữ liệu từ đâu trước?

- a. Ổ đĩa cứng
- b. RAM
- c. Đĩa khởi động
- d. ROM-BIOS

Câu 3: Khi dùng chế độ địa chỉ tương đối cơ sở thì kích thước của giá trị dịch chuyển được xác định từ đâu?

- a. Trường MOD
- b. Trường R/M
- c. Mã lệnh
- d. Trường REG

Câu 4: Cờ nào xác định hướng tăng/giảm chỉ số của các lệnh chuyển xâu ký tự:

- a. OF
- b. CF
- c. DF
- d. IF

Câu 5: Cho IP = 0001h; DS = 0100h; SS = 0002h; BP = 0100h

Địa chỉ vật lý của ô nhớ được truy cập trong lệnh MOV AL, [ BP + 3 ] là:

- a. 00113h
- b. 01103h
- c. 00123h
- d. Cả 3 phương án trên

Câu 6: Đầu là địa chỉ đỉnh stack:

- a. SS : SP
- b. CS : IP
- c. DS : 1000h
- d. Không có

Câu 7: Nếu SS = 1020h; SP = 0100h thì địa chỉ đỉnh stack bằng bao nhiêu?

- a. 10300h
- b. 1120h
- c. 02020h
- d. 0F20h

Câu 8: Giả sử cổng vào của 8088 có địa chỉ là 7000h. Lệnh để đọc dữ liệu từ cổng đó có thể là lệnh nào sau đây:

- a. MOV DX, 7000h và IN DX, AL
- b. IN 7000h, AL
- c. MOV DX, 7000h và IN AL, DX
- d. IN AL, 7000h

Câu 9: Lệnh nào sau đây để kiểm tra tính bằng 0 của thanh ghi AL?

- a. XOR AL, AL
- b. CMP AL, AL
- c. TEST AL, AL
- d. AND AL, 0

Câu 10: Cho biết giá trị của thanh ghi sau đoạn chương trình sau:

```
MOV AX, 0F978h
SHL AH, 1
ADC AL, 02h
```

- a. F27Ah
- b. F27Bh
- c. E97Bh
- d. E27Ah

Câu 11: Chọn lệnh nhảy phù hợp để nhảy đến đoạn xử lý BX khác AX sau lệnh **XOR AX, BX**:

- a. JNZ
- b. JZ
- c. JC
- d. JNC

Câu 12: Giá trị các bit của thanh ghi CL sau khi thực hiện

```
MOV CL, 35
```

- a. 00110101
- b. 00100101
- c. 01000011
- d. Cả 3 phương án trên đều sai

Câu 13: Câu lệnh **MOV AL, [ BX ]** sử dụng chế độ địa chỉ nào?

- a. Thanh ghi
- b. Gián tiếp qua thanh ghi
- c. Tương đối cơ sở

- d. Tương đối chỉ số

Câu 14: Cho BX = 0002, có thể dùng lệnh hay tổ hợp các lệnh nào sau đây để kiểm tra tính chia hết cho 2 của ô nhớ đã được gán vào AX:

- a. TEST AX, 1
- b. TEST AL, 1
- c. DIV BX and CMP DX, 0
- d. Cả 3 phương án trên

Câu 15: Lệnh nào dùng để kiểm tra bit 2 của AL:

- a. TEST AL, 4
- b. AND AL, 0FBh
- c. OR AL, 4
- d. XOR AL, 4

Câu 16: Cho BX = 0004h và các byte trong bộ nhớ

DS : 0000 = 00h

DS : 0001 = 5Ah

DS : 0002 = 47h

DS : 0003 = C1h

DS : 0004 = 50h

DS : 0005 = 1Ah

DS : 0006 = B8h

DS : 0007 = 90h

Lệnh **MOV AX, [ BX + 2 ]** cho AX bằng bao nhiêu?

- a. 1AB8h
- b. B81Ah
- c. B890h
- d. 90B8h

Câu 17: Cho biết số lần thay đổi giá trị thanh ghi CL trong đoạn lệnh sau:

MOV CX, 0100h

LAP: MOV CL, 2

LOOP LAP

- a. 259
- b. 258
- c. 260
- d. Vô cùng

Câu 18: Cho biết giá trị thanh ghi AX sau khi thực hiện chương trình:

```
MOV CX, 2  
MOV AX, 255
```

```
DICH: SAL AX, CL  
      LOOP DICH
```

- a. 252
- b. 03F8h
- c. 07F0h
- d. Tất cả đều sai

Câu 19: Cho DS = 1A2Dh; SS = 4123h; SI = 110Ch; BP = 1002h.

Địa chỉ logic của ô nhớ [ BP ] [ SI ] + 30 là:

- a. 1A2Dh : 210Eh
- b. 4123h : 212Ch
- c. 1A2Dh : 212Ch
- d. 4123h : 213Eh

Câu 20: Câu lệnh MOV DL, [ BX + 2 ], sử dụng chế độ địa chỉ nào?

- a. Gián tiếp qua thanh ghi
- b. Tương đối cơ sở
- c. Tương đối chỉ số cơ sở
- d. Tức thì